

Số:...../ĐTĐH.ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 07 năm 2010.

KẾ HOẠCH HỌC HÈ NĂM HỌC 2009 – 2010

Căn cứ theo chương trình và kế hoạch đào tạo đại học hệ chính qui và không chính qui năm học 2009 – 2010 trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Căn cứ vào buổi họp về đăng ký học kỳ hè vào lúc 7h30 ngày 27 tháng 7 năm 2010, tại văn phòng Hiệu trưởng, Hiệu Trưởng đã quyết định một số vấn đề sau:

1. Các môn học được mở trong học kỳ hè:

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	SỐ SV ĐĂNG KÝ	ĐỐI TƯỢNG
KHOA CƠ BẢN					
1	T0030	Ngoại ngữ 2	5	30	y34,ĐD34,y31,y33...
KHOA DƯỢC					
1	YY942	Dược lý 1	4	15	D32, D21,D31
2	YY934E	Hóa dược 2	3	20	D 21,32
4	YY938	Bào chế và sinh dược 1	4	15	D32, D21
5	YY950	TT Bào chế và sinh dược 2	2	12	D32, D21
6	YY945	Dược lý 2	3	13	D32,D31
KHOA Y					
1	YY313	BLOCK 7.2 Sức khỏe trẻ em	5	35	Y30,y32,...
2	BY5362	TT Lâm sàng Nhi	1	1	
3	CT0791	TT Lâm sàng Nhi	6	1	
4	BY5332	TT Lâm sàng Nội 2	1	1	
5	YY479	C2 - LS mắt	1	1	
6	YY395	Lâm sàng ngoại 1	4	1	
7	BY3251	Lâm sàng nhiễm	2	7	Y20
8	YY601	LS chẩn đoán hình ảnh	1	1	
9	YY484	LS Tâm thần kinh	1	2	
10	YY485	LS Y Học dân tộc	2	1	
ĐIỀU DƯỠNG					
1	DD0381	Nhi cơ sở và bệnh học	2	10	ĐD33

2. Thời gian học: Có 4 tuần học 1 tuần ôn thi và thi.

Bắt đầu từ tuần 25 (ngày 02 tháng 8 năm 2010).

Kết thúc hết tuần 28 (ngày 28 tháng 8 năm 2010).

Ôn thi và Thi tuần 01 (từ ngày 30/8/2010 đến 04/9/2010).

4. Học phí:

a. Những môn học nào chỉ có 1 đến 2 sinh viên đăng ký thì đóng học phí 50% trên tổng số học phí của 1 lớp 15 sinh viên.

b. Những môn học nào có sinh viên đăng ký học từ 3 sinh viên trở lên thì đóng học phí bằng với tổng số học phí của 1 lớp 15 sinh viên.

c. Không miễn giảm học phí với bất kỳ đối tượng nào.

5. Một số qui định chung:

a. Sinh viên học kỳ hè phải đi học đầy đủ, vắng một buổi sẽ không được dự thi học kỳ.

b. Các môn lâm sàng học sáng chiều đảm bảo học đúng theo kế hoạch đào tạo.

c. Một số môn học trên có thể thay thế một số môn học có số đơn vị học trình tương đương, Sinh viên cần chú ý **tên môn học** để đăng ký học trả nợ cho phù hợp.

d. Những môn học trên chỉ mở một lần duy nhất trong học kỳ hè này, do đó các bạn sinh viên hãy thông tin với nhau để việc học tập được thuận lợi hơn.

6. Thời gian đăng ký bổ sung:

a. Thời gian đăng ký bổ sung (với các môn học trên) từ ngày ra thông báo này đến 15h ngày thứ sáu 30/7/2010.

b. Các lớp có ít hơn 15 sinh viên đăng ký liên hệ phòng đào tạo để xác nhận việc đăng ký, hạn chót 15h ngày thứ sáu 30/7/2010.

7. Các môn học sinh viên đăng ký còn lại sẽ được thông báo sau.**8. Danh sách lớp:**

Môn học: Ngoại ngữ 2 (T0030) (Anh văn không chuyên 2)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	0833010147	Sơn Huy	Rình	08330103	Nam	08/01/79	
2	0833010149	Trương Quang	Sự	08330103	Nam	01/04/75	
3	0853010057	Diệp Thành	Trung	08530101	Nam	/ /88	
4	0853010107	Đình Thị	Siêu	08530102	Nữ	01/05/86	
5	0853010142	Trần Thanh	Hải	08530103	Nam	09/10/85	
6	0853010146	Thạch Lai	Huône	08530103	Nam	/ /88	
7	0853010183	Đình Văn	Trên	08530103	Nam	02/04/89	
8	0853010198	Kiên Quốc	Cồng	08530104	Nam	26/01/88	
9	0853010245	Lục Minh	Trí	08530104	Nam	10/02/89	
10	0853010248	Hứa Hữu	Tuấn	08530104	Nam	14/12/89	
11	0853010255	Quách Quốc	Dương	08530101	Nam	/ /88	
12	0853010259	Nguyễn Chí	Nguyễn	08530101	Nam	25/08/85	
13	0853010277	Mạch Thuận	Đỉnh	08530103	Nam	17/06/89	
14	0853010289	Võ Nhựt	Hiền	08530104	Nam	25/09/87	
15	0853010296	Đặng Văn	út	08530104	Nam	10/10/88	

16	0853050048	Võ Nhật	Thành	08530501	Nam	31/01/90	
17	0853050052	Phạm Khánh	Thoa	08530501	Nữ	03/07/90	
18	0853050109	Thạch	Phúc	08530502	Nam	05/10/88	
19	3055029	Nguyễn Hoàng	Duyên	YY0514A1	Nam	/ /82	
20	3055187	Nguyễn Quốc	Thái	YY0514A1	Nam	12/08/86	
21	3055246	Nguyễn Quốc	Việt	YY0514A2	Nam	15/01/87	
22	3067031	Trần Thị	Hiền	YY0614A1	Nữ	/ /85	
23	3067044	Nguyễn Hoàng	Khoa	YY0614A1	Nam	/ /84	
24	3067060	Huỳnh Thị Hồng	Lý	YY0614A1	Nữ	18/03/86	
25	3067075	Thạch Thanh	Nguyên	YY0614A1	Nam	10/10/86	
26	3067091	Thạch	Phong	YY0614A1	Nam	08/08/86	
27	3067115	Hữu Bùi	Tiến	071401	Nam	15/01/86	
28	3067307	Lê Hoàng	Phong	YY0626A1	Nam	18/01/87	
29	3079063	Trần Xuân	Nữ	071401	Nữ	24/10/87	
30	3079117	Phan Văn	Cồng	071402	Nam	23/07/87	

Môn học: Dược lý 1 (YY942)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055483	K'ho Thị	Thủy	YY0547A1	Nữ	14/04/82	
2	3067583	Nguyễn Thanh	Cảnh	YY0647A1	Nam	02/05/88	
3	3067595	Nguyễn Hữu	Đức	YY0647A1	Nam	03/09/88	
4	3067602	Trần Thị Tuyết	Hằng	YY0647A1	Nữ	16/11/88	
5	8079240	Trần Lê	ái	0747E1	Nam	26/07/69	
6	8079248	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	0747E1	Nữ	19/06/79	
7	8079273	Trần Thị Minh	Hằng	0747E1	Nữ	16/10/68	
8	8079275	Đoàn Hữu	Hậu	0747E1	Nam	01/11/65	
9	8079276	Nguyễn Thị	Hiền	0747E1	Nữ	10/12/71	
10	8079278	Lê Trung	Hoàng	0747E1	Nam	17/06/79	
11	8079291	Lê Phụng	Liên	0747E1	Nữ	09/04/76	
12	8079335	Trần Thị Thanh	Tâm	0747E1	Nữ	23/10/80	
13	8079353	Lý Quốc	Th	0747E1	Nam	10/02/80	
14	8079373	Võ Duy	Vũ	0747E1	Nam	05/08/80	
15	8079376	Huỳnh Thị	Đalin	0747E1	Nữ	02/12/68	

Môn học: Hóa Dược 2 (YY934)(YY934E, YY935E)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	8079245	Trần Bửu	Anh	0747E1	Nữ	24/10/84	
2	8079248	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	0747E1	Nữ	19/06/79	
3	8079258	Bùi Văn	Đoàn	0747E1	Nam	/ /65	
4	8079281	Đặng Thế	Hùng	0747E1	Nam	16/07/77	
5	8079290	Trần Thị Diễm	Kiều	0747E1	Nữ	16/11/80	
6	8079306	Nguyễn Thành	Nam	0747E1	Nam	/ /79	

7	8079310	Đoàn Văn	Ngon	0747E1	Nam	09/01/78	
8	8079331	Hồ Thị	Quyên	0747E1	Nữ	16/03/72	
9	8079337	ông Thị Ngọc	Thảo	0747E1	Nữ	19/08/75	
10	8079342	Lê Minh	Thiện	0747E1	Nam	01/01/80	
11	8079371	Nguyễn Quốc	Việt	0747E1	Nam	05/01/80	
12	8079372	Trần Quốc	Việt	0747E1	Nam	19/06/79	
13	8079375	Nguyễn Thị	Yến	0747E1	Nữ	15/06/63	
14	8079376	Huỳnh Thị	Đalin	0747E1	Nữ	02/12/68	
15	3067583	Nguyễn Thanh	Cảnh	YY0647A1	Nam	02/05/88	
16	3067602	Trần Thị Tuyết	Hằng	YY0647A1	Nữ	16/11/88	
17	8079254	Cao Thị Mỹ	Duyên	0747E1	Nữ	10/04/79	
18	8079256	Bùi Thị Nhất	Định	0747E1	Nữ	13/11/83	
19	8079299	Trần Thị Kim	Loan	0747E1	Nữ	/06/68	
20	8079353	Lý Quốc	Th	0747E1	Nam	10/02/80	

Môn học: Bào chế và sinh dược 1 (YY938)(YY938E)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3067583	Nguyễn Thanh	Cảnh	YY0647A1	Nam	02/05/88	
2	3067639	Thạch Thị	Sarone	YY0647A1	Nữ	10/07/82	
3	3067641	Nguyễn Văn	Tân	YY0647A1	Nam	/ /87	
4	8079240	Trần Lê	ái	0747E1	Nam	26/07/69	
5	8079251	Phạm Thanh	Cồng	0747E1	Nam	28/08/69	
6	8079258	Bùi Văn	Đoàn	0747E1	Nam	/ /65	
7	8079273	Trần Thị Minh	Hằng	0747E1	Nữ	16/10/68	
8	8079275	Đoàn Hữu	Hậu	0747E1	Nam	01/11/65	
9	8079276	Nguyễn Thị	Hiền	0747E1	Nữ	10/12/71	
10	8079278	Lê Trung	Hoàng	0747E1	Nam	17/06/79	
11	8079303	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	0747E1	Nữ	14/09/79	
12	8079329	Đinh Bảo	Quốc	0747E1	Nam	24/02/77	
13	8079331	Hồ Thị	Quyên	0747E1	Nữ	16/03/72	
14	8079371	Nguyễn Quốc	Việt	0747E1	Nam	05/01/80	
15	8079376	Huỳnh Thị	Đalin	0747E1	Nữ	02/12/68	

Môn học: TT. Bào chế và sinh dược 2 (YY950)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3067583	Nguyễn Thanh	Cảnh	YY0647A1	Nam	02/05/88	
2	3067602	Trần Thị Tuyết	Hằng	YY0647A1	Nữ	16/11/88	
3	3067620	Trần Văn	Nam	YY0647A1	Nam	/06/87	
4	3067625	Đinh Tôn Hồng	Ngọc	YY0647A1	Nữ	06/04/87	
5	3067627	Nguyễn Công	Nhân	YY0647A1	Nam	25/11/88	
6	3067631	Đỗ Thành	Nhu	YY0647A1	Nam	21/11/88	
7	3067639	Thạch Thị	Sarone	YY0647A1	Nữ	10/07/82	

8	3067641	Nguyễn Văn	Tân	YY0647A1	Nam	/ /87	
9	3067655	Phạm Thị Huyền	Trang	YY0647A1	Nữ	15/10/87	
10	8079240	Trần Lê	ái	0747E1	Nam	26/07/69	
11	8079262	Lê Thanh	Giang	0747E1	Nam	19/05/70	
12	8079375	Nguyễn Thị	Yến	0747E1	Nữ	15/06/63	

Môn học: Dược lý 1 (YY942)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055483	K'ho Thị	Thủy	YY0547A1	Nữ	14/04/82	
2	3067583	Nguyễn Thanh	Cảnh	YY0647A1	Nam	02/05/88	
3	3067595	Nguyễn Hữu	Đức	YY0647A1	Nam	03/09/88	
4	3067602	Trần Thị Tuyết	Hằng	YY0647A1	Nữ	16/11/88	
5	8079240	Trần Lê	ái	0747E1	Nam	26/07/69	
6	8079248	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	0747E1	Nữ	19/06/79	
7	8079273	Trần Thị Minh	Hằng	0747E1	Nữ	16/10/68	
8	8079275	Đoàn Hữu	Hậu	0747E1	Nam	01/11/65	
9	8079276	Nguyễn Thị	Hiền	0747E1	Nữ	10/12/71	
10	8079278	Lê Trung	Hoàng	0747E1	Nam	17/06/79	
11	8079291	Lê Phụng	Liên	0747E1	Nữ	09/04/76	
12	8079335	Trần Thị Thanh	Tâm	0747E1	Nữ	23/10/80	
13	8079353	Lý Quốc	Th	0747E1	Nam	10/02/80	
14	8079373	Võ Duy	Vũ	0747E1	Nam	05/08/80	
15	8079376	Huỳnh Thị	Đalin	0747E1	Nữ	02/12/68	

Môn học: Dược lý 2 (YY945)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055470	Chau Sa	Rone	YY0547A1	Nữ	/ /82	
2	3067583	Nguyễn Thanh	Cảnh	YY0647A1	Nam	02/05/88	
3	3067584	Võ Quốc Bá	Cẩn	YY0647A1	Nam	11/05/86	
4	3067595	Nguyễn Hữu	Đức	YY0647A1	Nam	03/09/88	
5	3067602	Trần Thị Tuyết	Hằng	YY0647A1	Nữ	16/11/88	
6	3067620	Trần Văn	Nam	YY0647A1	Nam	/06/87	
7	3067627	Nguyễn Công	Nhân	YY0647A1	Nam	25/11/88	
8	3067639	Thạch Thị	Sarone	YY0647A1	Nữ	10/07/82	
9	3067642	Nguyễn Quốc	Thái	YY0647A1	Nam	15/07/88	
10	3067645	Nguyễn Minh	Thi	YY0647A1	Nữ	04/06/84	
11	3067651	Đoàn Trọng	Tính	YY0647A1	Nam	10/09/88	
12	3067659	Trang Bảo	Trân	YY0647A1	Nữ	15/11/86	
13	3067664	Mạch Minh	Tông	YY0647A1	Nam	25/05/87	

Môn học: Block 7.2 Sức khỏe trẻ em (YY313)(BY5171, YY354)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3045386	Lê Ngọc	Trọng	YY0414A2	Nam	29/01/84	
2	3022434	Đoàn Thanh	Nhã	YY021401	Nam	06/09/85	
3	3055070	Trương Mạnh	Khoa	YY0514A2	Nam	11/12/86	
4	3055106	Thạch Thanh	Na	YY0514A2	Nam	11/10/86	
5	3055116	Nguyễn Phúc	Nguyên	YY0514A2	Nam	16/10/85	
6	3055126	Sơn Thanh	Nhàn	YY0514A2	Nam	22/12/85	
7	3067004	Nguyễn Hoài	Ân	YY0614A1	Nam	20/09/87	
8	3067031	Trần Thị	Hiền	YY0614A1	Nữ	/ /85	
9	3067051	Nguyễn Duy	Linh	YY0614A1	Nam	30/10/87	
10	3067056	Lâm Minh	Lộc	YY0614A1	Nam	07/01/87	
11	3067058	Lê Công	Luận	YY0614A1	Nam	01/08/88	
12	3067060	Huỳnh Thị Hồng	Lý	YY0614A1	Nữ	18/03/86	
13	3067063	Trương Văn	Minh	YY0614A1	Nam	/ /85	
14	3067065	Nguyễn Văn	Mỹ	YY0614A1	Nam	02/10/88	
15	3067071	Huỳnh Trọng	Nghĩa	YY0614A1	Nam	08/08/88	
16	3067072	Lâm Thành	Nghĩa	YY0614A1	Nam	08/03/87	
17	3067086	Võ Hồng	Phúc	YY0614A1	Nam	24/10/83	
18	3067112	Nguyễn Quang	Thong	YY0614A1	Nam	17/03/87	
19	3067140	Hoàng Đức	Anh	YY0614A2	Nam	07/01/87	
20	3067173	Phạm Phúc	Hoàng	YY0614A2	Nam	21/04/88	
21	3067181	Lê Thị Đăng	Khoa	YY0614A2	Nữ	29/12/88	
22	3067191	Nguyễn Thiện	Long	YY0614A2	Nam	18/05/88	
23	3067201	Huỳnh Nên	Mơ	YY0614A2	Nam	09/02/88	
24	3067214	Tô ý	Nguyên	YY0614A2	Nam	04/06/87	
25	3067218	Lê Thị Thùy	Nhung	YY0614A2	Nữ	07/11/85	
26	3067232	Trần Minh	Sang	YY0614A2	Nam	09/10/88	
27	3067241	Thạch Thị Hồng	Thái	YY0614A2	Nữ	19/11/86	
28	3067253	Dương Hoàng	Tiếp	YY0614A2	Nam	23/11/87	
29	3067256	Châu Bảo	Toàn	YY0614A2	Nam	23/11/87	
30	3067270	Long Ngọc Sỡ	Vân	YY0614A2	Nữ	29/10/88	
31	3067271	Dương Quốc	Việt	YY0614A2	Nam	17/11/86	
32	3067274	Diệp	Yên	YY0614A2	Nam	16/01/88	
33	3067282	Nguyễn Tấn	Đạt	YY0626A1	Nam	10/04/86	
34	3067291	Nguyễn Nhật Đăng	Huân	YY0626A1	Nam	07/05/88	
35	3045386	Lê Ngọc	Trọng	YY0414A2	Nam	29/01/84	

Môn học: TT. Lâm sàng Nhi (BY5362)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055027	Huỳnh Nh	Duyên	YY0514A1	Nam	31/12/83	

Môn học: TT. Lâm sàng Nhi (CT0791)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	8079037	Trần Thị Mỹ	Duyên	0728E1	Nữ	20/11/82	

Môn học: TT. Lâm sàng Nội 2 (BY5332)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055172	Danh Bình	The	YY0514A2	Nam	09/02/86	

Môn học: C2-Lâm sàng Mắt (YY479)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3045274	Cao Hoàng	Thiện	YY0414A1	Nam	21/07/86	

Môn học: Lâm sàng Ngoại 1 (YY395)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3045213	Đỗ Mạnh	Dũng	YY0414A1	Nam	09/10/85	

Môn học: Lâm sàng Nhiễm (BY3251)(BY5161)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	8079119	Nguyễn Thị	Nga	0728E1	Nữ	25/11/62	
2	8079135	Nguyễn Mỹ	Phục	0728E1	Nữ	29/01/79	
3	8079218	Huỳnh Ngọc	Tùng	0728E1	Nam	03/03/67	
4	3055126	Sơn Thanh	Nhàn	YY0514A2	Nam	22/12/85	
5	3055150	Danh	Quang	YY0514A2	Nam	27/07/82	
6	3067138	Đặng Thị Thúy	ái	YY0614A2	Nữ	17/02/87	
7	3067140	Hoàng Đức	Anh	YY0614A2	Nam	07/01/87	
8	3067172	Võ Thanh	Hoài	YY0614A2	Nam	19/07/87	
9	3067235	Lê Phúc	Tài	YY0614A2	Nam	21/03/86	

Môn học: Lâm sàng chẩn đoán hình ảnh (YY601)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055106	Thạch Thanh	Na	YY0514A2	Nam	11/10/86	

Môn học: Lâm sàng Tâm thần kinh (YY484)(YY307)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055069	Mạnh Trờng	Khoa	YY0514A1	Nam	15/12/87	
2	3045296	Trần Huyền	Vũ	YY0414A1	Nam	11/08/84	

Môn học: Lâm sàng Y học dân tộc (YY485)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3055069	Manh Trờng	Khoa	YY0514A1	Nam	15/12/87	

Môn học: Nhi cơ sở và Bệnh học (DD0381)

STT	MSSV	HỌ LÓT	TÊN	LỚP	PHÁI	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	3079273	Lê Đình Kiều	Anh	0739A1	Nữ	29/10/88	
2	3079286	Phạm Đặng Thùy	Dung	0739A1	Nữ	29/01/89	
3	3079288	Phạm Xuân	Dũng	0739A1	Nam	08/07/88	
4	3079292	Trần Thị	Đào	0739A1	Nữ	02/05/85	
5	3079352	Nguyễn Thị Huỳnh	Nh	0739A1	Nữ	12/01/89	
6	3079363	Nguyễn Thị Phương	Quyến	0739A1	Nữ	25/06/88	
7	3079376	Nguyễn Ngọc	Thắm	0739A1	Nữ	06/03/88	
8	3079390	Nguyễn Thanh	Thứ	0739A1	Nữ	02/01/88	
9	3079394	Phạm Thanh	Trà	0739A1	Nữ	24/07/89	
10	3079394	Phạm Thanh	Trà	0739A1	Nữ	24/07/89	

**PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
TRƯỞNG PHÒNG**